

*Tân Bình, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

Số: 396/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 311/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh A, sinh năm 1971; Địa chỉ: đường C, Phường D, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Và chị B, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp C2, xã C3, huyện C4, tỉnh Tiền Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh A và chị B chung sống với nhau từ năm 2016 trên cơ sở cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2016 ngày 08 tháng 8 năm 2016 nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh A và chị B là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian thì đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng không hòa thuận, luôn bất đồng về quan điểm sống dẫn đến không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2017, kể từ thời điểm đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay hai bên nhận thấy thời gian ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, khả năng hàn gắn không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh A và chị B đã trầm trọng, tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh A và chị B.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Anh A và chị B xác định không có tài sản chung.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Anh A và chị B khai không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, anh A và chị B mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh A và chị B thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Anh A và chị B xác định không có tài sản chung.
- Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Anh A và chị B khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, anh A và chị B mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng anh A và chị B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2019/0069403 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh A và chị B đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND xã Tân Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (Giấy chứng nhận kết hôn số: 22/2016 ngày 08 tháng 8 năm 2016);
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Chính**